

Bản án số: 92/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05-5-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 94/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Sơn T, sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố số 11, phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: 247 Wellington Street North Hamilton, ON L8L 5A7, Canada; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Nguyễn Sơn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 11 năm 2021. Sau khi kết hôn khoảng 02 tháng, anh Tùng sang Canada học tập và sinh sống đến nay. Do dịch Covid anh Tùng không thể về Việt Nam, cũng như do múi giờ khác nhau nên anh chị liên lạc thưa thớt dần, từ đó phát sinh mâu thuẫn. Thời gian gần đây, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng sâu sắc, vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo

dài, không có khả năng đoàn tụ, chị Nguyễn Thị Như Q làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Sơn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Nguyễn Sơn T không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Nguyễn Sơn T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai của bị đơn đã được hợp pháp hóa lãnh sự gửi cho Tòa án, anh Nguyễn Sơn T trình bày:

Anh thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Nguyễn Thị Như Q. Nay, chị Quỳnh làm đơn đề nghị ly hôn với anh, anh đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Như Q không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị Nguyễn Thị Như Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Sơn T hiện đang sinh sống tại Canada, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Q hiện đang sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Q và bị đơn anh Nguyễn Sơn T đều vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Nguyễn Sơn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 11 năm 2021. Theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh Tùng sang Canada học tập và sinh sống đến nay. Từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khoảng cách địa lý, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nay, chị Nguyễn Thị Như Q nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Sơn T, anh Tùng cũng thống nhất với quan điểm của chị Quỳnh. Do vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Như Q.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Nguyễn Sơn T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Nguyễn Sơn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Như Q là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Nguyễn Sơn T được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 9, 14, 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Như Q:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Như Q được ly hôn với anh Nguyễn Sơn T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Nguyễn Sơn T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Nguyễn Sơn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Như Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0006541 ngày 05 tháng 4 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Như Q đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Như Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Nguyễn Sơn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND P.Nam Hải, Q.Hải An, TP.Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Minh Nguyệt Cao Thị Hạ

Bùi Thị Thúy Hà

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà

